

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**
Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày: 25/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

- Với Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành.
2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Tphố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tphố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tphố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 11/3/2024 đối với bị cáo sau:

Họ tên: **Lê Minh T**(tên gọi khác: Mốc). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20/9/1983 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 180 đường Tăng Bạt H, tổ 8, phường Yên Đ, Tphố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở trước khi bị bắt: Số 410/41/6/17 đường Lý Thái T, Tổ 12, phường Yên Đ, Tphố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lê Minh L, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961.

Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại: Số 180 đường Tăng Bạt H, tổ 8, phường Yên Đ, Tphố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

+ Ngày 15/9/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tphố Pleiku Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Gia Lai, thời hạn 12 tháng. Ngày 20/4/2012, chấp hành xong.

+ Ngày 18/10/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tphố Pleiku Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Gia Lai, thời hạn 18 tháng. Trong thời gian chấp hành cai nghiện, Tthực hiện hành vi Cưỡng đoạt tài sản và bị bắt tạm giam vào ngày 24/11/2014.

+ Tại Bản án số 124/2015/HSST ngày 18/9/2015 của Tòa án nhân dân Tphố Pleiku xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại giam Xuân Phước; đến ngày 26/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Lê Minh T bị tạm giữ từ ngày 25/10/2023 đến ngày 02/11/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Tphố Pleiku. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 410/6/17 đường Lý Thái T, tổ 12, phường Yên Đ, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.
- Người chứng kiến: Ông Mai Xuân S, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Tổ 12, phường Yên Đ, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian đầu năm 2005. Qua các mối quan hệ xã hội, T biết được tại khu vực ngã ba Hòa Bình thuộc Tphố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có người bán ma túy loại Heroine và ma túy loại Methamphetamine. Vào khoảng 9 giờ ngày 20/10/2023, T đi xe buýt từ Tphố Pleiku, tỉnh Gia Lai đến địa điểm trên tìm người bán ma túy, thì gặp một đối tượng tự giới thiệu tên Thi (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy và T đã mua của Thi 01 gói Heroine với giá 3.000.000 đồng; đồng thời, Thỏi Thi có chỗ nào bán ma túy loại Methamphetamine không thì Thi gọi điện thoại rồi giới thiệu một đối tượng tên Thiện (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy loại Methamphetamine. Sau đó, Thiện đến bán cho T02 gói Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tđi xe buýt về lại Tphố Pleiku rồi đi về nhà chị Lê Thị Mỹ H ở số nhà 410/41/6/17 đường Lý Thái T, tổ 12, phường Yên Đ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Tcất giấu 03 gói ma túy này vào hộp giấy màu đen và để trong phòng ngủ của T. Từ ngày 20/10/2023 đến 25/10/2023, tại phòng ngủ, Tđã sử dụng

một phần ma túy loại Heroine và ma túy loại Methamphetamine; số còn lại, Tiếp tục cất giấu trong hộp giấy màu đen để khi cần thì lấy ra sử dụng. Đến 16 giờ 20 phút ngày 25/10/2023, khi T đang ở tại số nhà 410/41/6/17 đường Lý Thái T, tổ 12, phường Yên Đ, Tphố P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an Tphố Pleiku phối hợp với Công an phường Yên Đ bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 hộp giấy màu đen kích thước (09x05)cm; 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, ghi “Số 1”); 01 gói giấy bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục bột (được niêm phong theo quy định, ghi “Số 2”) và 310.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản Kết luận giám định số 951/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon được niêm phong trong bì công văn ghi “Số 1” đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,7504 gam. Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (một) gói giấy được niêm phong trong bì công văn ghi “Số 2” là ma túy, loại Heroine (Diacetylmorphine), khối lượng 0,8910 gam*”.

Đối với số tiền 310.000 đồng là của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; còn 01 hộp giấy màu đen, bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

* Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn niêm phong đều ghi “Số 951/PC09, ngày 03 tháng 11 năm 2023” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 hộp giấy màu đen kích thước (09x05)cm;

+ 310.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT -VKS ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Tphố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Minh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu và tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp giấy màu đen kích thước (09x05)cm;

Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 310.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân TP. Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T: Bị cáo là người sử dụng chất ma túy. Vào ngày 20/10/2023, tại khu vực ngã ba Hòa Bình thuộc Tphố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Tđã mua của đối tượng tên Thi (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói Heroine với giá 3.000.000 đồng và mua của đối tượng tên Thiện (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng. Sau đó đem toàn bộ số ma túy mua được về cất giấu tại nhà ở số 410/41/6/17 đường Lý Thái Tổ, tổ 12, phường Yên Đỗ, Tphố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Tđã sử dụng một phần trong số ma túy đã mua được; số còn lại, Tcất giấu với mục đích để sử dụng dần. Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 25/10/2023, khi Tđang ở tại số nhà 410/41/6/17 đường Lý Thái Tổ, tổ 12, phường Yên Đỗ, Tphố Pleiku, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an Tphố Pleiku phối hợp với Công an phường Yên Đỗ bắt quả tang.

Qua giám định, xác định: Các chất ma túy mà bị can Lê Minh T tàng trữ với mục đích để sử dụng, gồm: 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,7504 gam; 01 gói giấy bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục bột là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,8910 gam.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Tphố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Mặc dù bị cáo T đã nhận thức được việc tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu đã 02 bị đưa vào cơ sở cai nghiện và 01 lần đi chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản

lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Dù giảm nhẹ nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục để đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền.

[7] Đối với đối tượng tên Thi, Thiện đã bán ma túy cho bị cáo. Do không biết được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tphố Pleiku tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, nên không xét.

[8] Đối với chị Lê Thị Mỹ H là em ruột của bị cáo T và đã cho bị cáo ở nhờ. Việc bị cáo cất giấu và sử dụng ma túy tại nhà thì chị Hạnh không biết nên không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 (hai) bì công văn dán kín ghi số 951/PC09, ngày 03 tháng 11 năm 2023 được đánh số “01”, số “02” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký ghi họ và tên của Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Đức Trọng, Phạm Thế Dũng) là chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 hộp giấy màu đen kích thước (09x05)cm (hộp cũ, đã qua sử dụng) bị cáo dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 310.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền của bị cáo T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Thành.

[10] Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2023.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) bì công văn dán kín ghi số: 951/PC09, ngày 03/11/2023 được đánh số “01”, số “02” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký ghi họ và tên của Bùi Sĩ Thà, Nguyễn Đức Trọng, Phạm Thế Dũng); 01 hộp giấy màu đen kích thước (09x05) cm (hộp cũ, đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 310.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số: **77/2024 ngày 04 tháng 3 năm 2024** giữa Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai với Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Người có qlnvql.
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng